

Số: 173/2024/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Trần Thị T** và anh **Nông Văn T1**, về quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 09 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Trần Thị T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: chị **Trần Thị T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: **thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang**.

- Người bị kiện: anh **Nông Văn T1**; sinh năm 1987; Nơi cư trú: **thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** chị **Trần Thị T** và anh **Nông Văn T1** tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Việc nuôi con:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Nông Gia B**, sinh ngày 24/11/2012. Khi ly hôn chị **Trần Thị T** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nông Gia B** cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh **Nông Văn T1** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này **anh T1, chị T** có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

**Về chia tài sản, công nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tân Quang, huyện Bắc Quang (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Hải Hà**